

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thanh T và anh Dương Thanh P là bạn với nhau nên anh P cho T ở nhờ tại nhà từ đầu tháng 6 năm 2020. Lợi dụng sơ hở của anh P và em gái là chị Dương Thị Yến N trong việc quản lý tài sản, từ ngày 14.6.2020 đến ngày 21.6.2020, T đã 05 lần trộm cắp tài sản của anh P và chị N cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Khoảng 08 giờ 00 ngày 14.6.2020, T vào phòng ngủ của anh P ở tầng hai lên lút lấy trộm số tiền 8.000.000 đồng được để trong một phong bì, đựng trong chiếc ví (Ti) màu hồng của chị N để trong tủ quần áo N1y cạnh cửa ra vào.

- Lần thứ 2: Vào ngày 17.6.2020, với thủ đoạn tương tự, T tiếp tục vào phòng ngủ của anh P lấy trộm số tiền 10.000.000 đồng để trong một phong bì, đựng trong chiếc ví (Ti) màu hồng của chị N để trong tủ quần áo N1y cạnh cửa ra vào.

- Lần thứ 3: Vào ngày 18.6.2020, với thủ đoạn tương tự T tiếp tục vào phòng ngủ của anh P lấy trộm số tiền 7.000.000 đồng để trong một phong bì, đựng trong chiếc ví (Ti) màu hồng của chị N để trong tủ quần áo N1y cạnh cửa ra vào.

- Lần thứ 4: Vào ngày 20.6.2020, T tiếp tục lấy trộm số tiền 5.000.000 đồng của anh P để trong một phong bì, đựng trong chiếc ví (Ti) màu hồng của chị N để trong tủ quần áo N1y cạnh cửa ra vào.

- Lần thứ 5: Vào ngày 21.6.2020, trong lúc treo quần áo trong phòng ngủ của anh P, T phát hiện trong Ti áo của anh P có một phong bì chứa chứa bên trong 1.200 USD (một nghìn hai trăm đô la Mỹ) nên T đã trộm cắp số tiền này.

Sau đó, nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên vào lúc 10 giờ ngày 22.6.2020, T tự nguyện đến Công an phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Theo Công văn số 612/ĐAN-TII&KSKB ngày 08.7.2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng, tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam (VND) với Đô la Mỹ (USD) áp dụng cho ngày 20.6.2020 là: 01 USD = 23.234 VND. Vậy: $1.200 \text{ USD} \times 23.234 \text{ VND} = 27.880.800 \text{ VND}$.

Tổng số tiền Ngô Thanh T chiếm đoạt của anh Dương Thanh P và chị Dương Thị Yến N là 57.880.800 đồng.

Ngoài ra, T khai nhận: trong thời gian làm việc tại quán Hồng Hạc – số 47 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vào ngày 30.9.2020 T đã trộm cắp 01 xe mô tô, biển số 92M1 – 269.92 của chị Lưu Thị Hồng N1. Sau đó, T đem về nhà tại huyện CK, tỉnh ĐL cất giấu. Đến ngày 04.10.2020, T cùng gia đình đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hải Châu trình báo và giao nộp lại xe mô tô nêu trên.

Vật chứng tạm giữ:

- Từ Ngô Thanh T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max số Imeil 357266090098571; Số tiền 5.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus số Imei: 354990074839428; 01 xe đạp màu đen, nhãn hiệu FSTBIKE; 01 hóa đơn kiêm bảo hành số: SP.HN20.06.2018 của Cửa hàng Clickbuy; 01 xe mô tô nhãn hiệu SH MODE, màu vàng nâu, biển số 92M1-269.92, số khung 515XKZ031703, số máy JF87E5080992.

- Từ chị Lưu Thị Hồng N1: 01 USB nhãn hiệu Sandick số BI2003262252 bên trong có chứa 02 đoạn video ghi lại hình ảnh T trộm cắp chiếc xe mô tô nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 212/KL-HĐĐG ngày 21.10.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải Châu kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô nêu trên là: 52.200.000 đồng.

Như vậy, Ngô Thanh T đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản với số tiền là 110.080.800 đồng.

Quá trình điều tra, Ngô Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 19/CT-VKSHC ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Ngô Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Thanh T từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho chị Dương Thị Yến N: 5.500.000 đồng; chị Lưu Thị Hồng N1: Xe mô tô biển kiểm soát 92M1 – 269.92; Các bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập xử lý.

+ Trả lại cho Ngô Thanh T: 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus; xe đạp địa hình màu đen nhãn hiệu FSTBIKE là tài sản riêng của bị cáo.

+ Đối với 01 điện thoại di động Iphone XS Max, số Imei 357266090098571: Đây là tài sản do Ngô Thanh T sử dụng tiền đã trộm cắp được của anh P, chị N để mua tại địa chỉ 161 Hàm Nghi, thành phố Đà Nẵng. Tuy Nên, quá trình điều tra T đã trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo T chiếc điện thoại nêu trên.

Quy trữ hồ sơ vụ án đối với 01 USB nhãn hiệu Sandick số BI2003262252 bên trong có chứa 02 đoạn video ghi lại hình ảnh T trộm cắp tài sản.

- Về dân sự: Ngô Thanh T đã tự nguyện khắc phục cho bị hại Dương Thị Yến N: 24.500.000 đồng; anh Dương Thanh P: 1.200 USD; chị Lưu Thị Hồng N1 đã nhận lại xe mô tô, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thanh T khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người báo chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Luật sư thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội, về tội danh, điều luật áp dụng của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo và ý chí chủ quan, nhận thức về pháp luật của bị cáo khi thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị Lưu Thị Hồng N1 để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Người bị hại – chị Dương Thị Yến N, anh Dương Thanh P, chị Lưu Thị Hồng N1 đã nhận lại toàn bộ tài sản, vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Các bị hại gồm: chị Dương Thị Yến N, anh Dương Thanh P, chị Lưu Thị Hồng N1 vắng mặt tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập bị hại tham dự phiên tòa hợp lệ, quá trình điều tra, Cơ quan công an đã tiến hành lấy lời khai của các bị hại, những người này đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu, từ ngày 14.6.2020 đến ngày 30.9.2020, Ngô Thanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Dương Thanh P, chị Dương Thị Yến N 05 lần với số tiền là 57.880.800 đồng và 01 xe mô tô của chị Lưu Thị Hồng N1 có trị giá 52.200.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt được là 110.080.800 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án trộm cắp tài sản do một mình Ngô Thanh T thực hiện. Do muốn có tiền không phải bằng sức lao động lương thiện, để có tiêu xài cho bản thân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương và gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, để đấu tranh phòng ngừa tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự một cách nghiêm khắc.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã trả lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt được cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và đã từng phục vụ trong quân ngũ từ năm 2018 đến năm 2020; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó thuộc diện hộ nghèo; Bị cáo ra đầu thú khi người bị hại chưa trình báo sự việc tại cơ quan công an. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận.

Đối với luận cứ của người bào chữa: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt nhiều lần, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn. Do vậy, việc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách Nệm hình sự như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về dân sự: Người bị hại gồm: chị Dương Thị Yến N, anh Dương Thanh P và chị Lưu Thị Hồng N1 đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho chị Dương Thị Yến N: 5.500.000 đồng; chị Lưu Thị Hồng N1: Xe mô tô biển kiểm soát 92M1 –

269.92; Các bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu gì thêm. Xét việc Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý.

+ Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus; xe đạp địa hình màu đen nhãn hiệu FSTBIKE. Đây là tài sản riêng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả lại cho bị cáo T là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Đối với 01 điện thoại di động Iphone XS Max, số Imei 357266090098571: Đây là tài sản do Ngô Thanh T sử dụng tiền đã trộm cắp được của anh P, chị N để mua tại địa chỉ 161 Hàm Nghi, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, quá trình điều tra T đã trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại. Do vậy, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo T chiếc điện thoại nêu trên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Quy trữ hồ sơ vụ án đối với 01 USB nhãn hiệu Sandick số BI2003262252 bên trong có chứa 02 đoạn video ghi lại hình ảnh T trộm cắp tài sản.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Thanh T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ vào: Điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thanh T **24 (hai mươi bốn) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22.10.2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Tuyên:

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone XS Max Plus Silver Likenew, dung lượng 64G, số Imei 357266090098571. *(Vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08.2.2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu và Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng)*

+ Quy trữ hồ sơ vụ án đối với 01 USB nhãn hiệu Sandick số BI2003262252 bên trong có chứa 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Ngô Thanh T trộm cắp tài sản.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Ngô Thanh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Thông